

BỘ GIAO THÔNG  
VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 41/2007/QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2007

## QUYẾT ĐỊNH

**công bố vùng nước các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Kiên Giang  
và khu vực quản lý của Cảng vụ hàng hải Kiên Giang**

### BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

*Căn cứ Bộ luật hàng hải Việt Nam  
ngày 14 tháng 6 năm 2005;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2003/NĐ-CP  
ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ  
quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn  
và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;*

*Căn cứ Nghị định số 71/2006/NĐ-CP  
ngày 25 tháng 7 năm 2006 của Chính phủ  
về quản lý cảng biển và luồng hàng hải;*

*Trên cơ sở ý kiến của Ủy ban nhân dân  
tỉnh Kiên Giang tại Công văn số 290/  
UBND-NCPC ngày 19 tháng 4 năm 2007;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế  
và Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam,*

### QUYẾT ĐỊNH:

#### **Điều 1.**

1. Nay công bố vùng nước các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Kiên Giang, bao gồm:

a) Vùng nước trước các cầu cảng của cảng Hòn Chông và cảng Bình Trị;

b) Vùng nước của luồng cảng biển, luồng nhánh cảng biển, vùng đón trả hàng, vùng kiểm dịch, khu neo đậu, khu chuyên tải, khu tránh bão thuộc cảng biển quy định tại điểm a khoản này.

2. Vùng nước trước cầu cảng, bến cảng, khu neo đậu, khu chuyên tải, khu tránh bão khác được công bố theo quy định của pháp luật.

**Điều 2.** Phạm vi vùng nước các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Kiên Giang tính theo mực nước thủy triều lớn nhất, được quy định cụ thể như sau:

#### 1. Khu vực cảng Hòn Chông:

a) Ranh giới về phía biển: được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm có tọa độ sau đây:

HC1: 10°08'39" N, 104°36'12" E (phía Đông mũi Ông Thầy);

HC2: 09°59'56" N, 104°35'33" E;

HC3: 09°59'56" N, 104°33'36" E;

HC4: 10°09'00" N, 104°34'10" E;

HC5: 10°09'00" N, 104°35'48" E (phía Tây mũi Ông Thầy).

b) Ranh giới về phía đất liền: từ điểm HC1 chạy dọc theo bờ biển phía Nam mũi Ông Thầy đến điểm HC5.

## 2. Khu vực cảng Bình Trị:

a) Ranh giới về phía biển: được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm có tọa độ sau đây:

BT1: 10°12'25" N, 104°34'52" E;

BT2: 10°11'09" N, 104°24'18" E;

BT3: 10°13'24" N, 104°24'18" E;

BT4: 10°13'00" N, 104°35'18" E.

b) Ranh giới về phía đất liền: từ điểm BT1 chạy dọc theo bờ biển phía Tây của xã Bình An đến BT4.

## 3. Khu chuyển tải Hà Tiên:

a) Ranh giới về phía biển: được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm HT1, HT2, HT3, HT4 có tọa độ sau đây:

HT1: 10°22'24" N, 104°29'00" E;

HT2: 10°21'12" N, 104°28'02" E;

HT3: 10°21'48" N, 104°27'20" E;

HT4: 10°22'36" N, 104°28'57" E.

b) Ranh giới về phía sông Tô Châu: từ điểm HT1, HT4 chạy về phía cửa sông Tô Châu, chạy dọc theo hai bờ sông về phía thượng lưu đến đường thẳng song song với cầu Đông Hồ và cách cầu Đông Hồ 100 m về phía hạ lưu.

4. Khu vực neo đậu cho tàu khách Dương Đông: được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm DĐ1, DĐ2, DĐ3, DĐ4, DĐ5 và DĐ6 có tọa độ sau đây:

DĐ1: 10°13'05" N, 103°57'09" E;

DĐ2: 10°12'00" N, 103°56'12" E;

DĐ3: 10°12'00" N, 103°51'06" E;

DĐ4: 10°14'00" N, 103°51'06" E;

DĐ5: 10°14'00" N, 103°56'12" E;

DĐ6: 10°13'12" N, 103°57'05" E.

**Điều 3.** Vùng đón trả hoa tiêu, vùng kiểm dịch, khu neo đậu, khu chuyển tải, khu tránh bão cho tàu thuyền vào, rời các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Kiên Giang được quy định cụ thể như sau:

1. Vùng đón trả hoa tiêu và vùng kiểm dịch:

a) Cảng Hòn Chông: được giới hạn bởi đường tròn có bán kính 01 hải lý, với tâm có vị trí tại tọa độ: 10°00'56" N, 104°34'43" E;

b) Cảng Bình Trị: được giới hạn bởi đường tròn có bán kính 01 hải lý, với tâm có vị trí tại tọa độ: 10°12'12" N, 104°25'14" E;

c) Khu chuyên tải Hà Tiên: được giới hạn bởi nửa vòng tròn về phía Tây Nam có bán kính 0,3 hải lý, với tâm có vị trí tại tọa độ: 10°21'39" N, 104°28'01"E;

d) Khu vực neo đậu cho tàu khách Dương Đông: được giới hạn bởi đường tròn có bán kính 01 hải lý, với tâm có vị trí tại tọa độ: 10°13'06" N, 103°52'12"E.

## 2. Khu neo đậu và khu chuyên tải:

a) Cảng Hòn Chông: tại vùng nước được giới hạn bởi đường tròn có bán kính 01 hải lý, với tâm tại vị trí có tọa độ: 10°05'15"N; 104°34'56"E;

b) Khu chuyên tải Hà Tiên: tại vùng nước được giới hạn từ đường thẳng cắt ngang sông Tô Châu và song song với cầu Tô Châu tại vị trí cách cầu Tô Châu 150 mét về phía thượng lưu, đến hai bờ sông, chạy dọc theo hai bờ sông đến đường thẳng song song với cầu Đông Hồ cách cầu Đông Hồ 100 mét về phía hạ lưu;

c) Khu neo đậu Dương Đông: tại vùng nước được giới hạn bởi đường tròn có bán kính 01 hải lý, với tâm tại vị trí có tọa độ: 10°13'06"N; 103°56'18"E;

d) Khu neo đậu An Thới: theo quyết định của Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam.

## 3. Khu tránh bão:

a) Cảng Hòn Chông và cảng Bình Trị: tại vùng nước nằm trong quần đảo Bà Lụa do Cảng vụ hàng hải Kiên Giang chỉ định;

b) Khu chuyên tải Hà Tiên: tại vùng nước quy định tại điểm b khoản 2 Điều này;

c) Khu vực Phú Quốc: theo quyết định của Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam.

**Điều 4.** Cảng vụ hàng hải Kiên Giang có trách nhiệm:

1. Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật hàng hải Việt Nam và pháp luật có liên quan đối với hoạt động hàng hải trong vùng nước các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Kiên Giang.

2. Căn cứ vào tình hình thực tế về thời tiết, sóng gió, mớn nước và trọng tải của tàu thuyền chỉ định vị trí cụ thể cho tàu thuyền đón trả hoa tiêu, kiểm dịch, neo đậu, chuyên tải, tránh bão trong vùng nước quy định tại Điều 3 của Quyết định này, bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường.

**Điều 5.** Ngoài phạm vi các vùng nước cảng biển quy định tại Điều 2 và Điều 3 của Quyết định này, Cảng vụ hàng hải Kiên Giang còn có trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn hàng hải, an ninh

hàng hải trong vùng biển thuộc địa phận tỉnh Kiên Giang.

**Điều 6.**

1. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

2. Bãi bỏ Quyết định số 4465/2002/QĐ-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về vùng nước các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Kiên Giang và khu vực trách nhiệm của Cảng vụ Kiên Giang và những quy định trước đây trái với Quyết định này.

**Điều 7.** Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ thuộc Bộ, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Cục trưởng Cục Đường sông Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Kiên Giang, Giám đốc Cảng vụ hàng hải Kiên Giang, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**BỘ TRƯỞNG**

**Hồ Nghĩa Dũng**